| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN SƠN**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **84**/2025/QĐST-HNGĐ | *Yên Sơn, ngày 21 tháng 4 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị L**, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện V, tỉnh Y.

- Bị đơn: Anh **Bùi Văn H**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện Y, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị L và anh Bùi Văn H.

*(Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 06/3/2020 của UBND xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang).*

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Giao con chung là Bùi Thị Hà A, sinh ngày 30/9/2020 cho anh Bùi Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Chị Vũ Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do anh chị tự thoả thuận và tự thực hiện); chị Lương có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị L và anh Bùi Văn H xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Vũ Thị L và anh Bùi Văn H xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị L tự nguyện nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002319 ngày 14/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Vũ Thị L số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Anh Bùi Văn H không phải nộp án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Bằng (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Thu Thủy**